

Trao đổi ý kiến về : Phụ nữ làm công tác Khoa học Xã hội và Nhân văn trong 10 năm Đổi Mới

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 2, khóa VIII về Khoa học - Công nghệ và Giáo dục đào tạo đã tạo động lực mới để các nhà khoa học phát huy vai trò tích cực vì sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Trong Tạp chí Xã hội học số 4 năm 1996, chúng tôi đã giới thiệu với bạn đọc ý kiến của một số nhà khoa học về chủ đề đó.

Lần này, chúng tôi xin tiếp tục nội dung trên. Những ý kiến dưới đây của các nhà nghiên cứu : NCV Khuất Thu Hồng, PTS Bích Thu, PTS Nguyễn Thị Khoa, TS Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Minh Châu; bàn về vấn đề "Phụ nữ làm công tác Khoa học Xã hội và Nhân văn trong 10 năm Đổi Mới"

TC.XHH

Phụ nữ trong nghiên cứu xã hội học- những thuận lợi và khó khăn

Khuất Thu Hồng

"Trong nghiên cứu khoa học, nếu nam giới thành công được mười phần thì đối với phụ nữ thành công ấy phải được nhân lên gấp đôi, chí ít cũng là gấp rưỡi". Đó là lời phát biểu của Giáo sư Tương Lai, Viện trưởng Viện Xã hội học trong buổi liên hoan chúc mừng chị em phụ nữ trong Viện nhân ngày 8-3 năm nay. Bản thân tôi thấy câu nói đó rất chí lý và thực sự vui mừng vì thấy người lãnh đạo cao nhất của Viện đã hiểu được những khó khăn mà phụ nữ phải vượt qua trong công tác. Nhân dịp này tôi cũng muốn thay mặt chị em phụ nữ công tác tại Viện Xã hội học bày tỏ một số suy

nghĩ về những thuận lợi và khó khăn của cán bộ nữ trong công tác nghiên cứu khoa học - cụ thể là nghiên cứu xã hội học.

Về các thuận lợi, trước hết, tôi cảm thấy rằng, trong một số lĩnh vực nghiên cứu xã hội học, phụ nữ có thể có một số lợi thế hơn nam giới. Ví dụ như các vấn đề hôn nhân và gia đình, các vấn đề liên quan đến kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, và đương nhiên là cả các vấn đề liên quan đến chính phụ nữ ... Những chủ đề này thường rất tế nhị, đòi hỏi không chỉ sự hiểu biết cụ thể, chi tiết và cả sự mẫn cảm mà tạo hóa thường ưu tiên dành cho phụ nữ nhiều hơn.

Trong các cuộc khảo sát thực tế nói chung phụ nữ cũng dễ dàng tiếp xúc với đối tượng trong diện nghiên cứu hơn, đặc biệt là khi tiếp xúc với phụ nữ, trẻ em và người già. Với bản tính khéo léo, dịu dàng và dễ hòa đồng, chị em thường nhanh chóng thuyết phục được đối tượng đồng ý trả lời phỏng vấn và chiêm được cảm tình của họ nên thu được nhiều thông tin chi tiết và bất ngờ. Đặc biệt là trong các nghiên cứu định tính, theo kinh nghiệm của tôi, phụ nữ rất có ưu thế khi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung vì những phương pháp này đòi hỏi sự kiên nhẫn và tính linh hoạt cao. Điều tra viên vừa phải mềm mỏng khơi gợi để đối tượng trả lời những câu hỏi chi tiết vừa phải cứng rắn và nhất quán đi theo nội dung nghiên cứu đã vạch sẵn, không để đối tượng sa đà đi lạc hướng.

Còn một khâu công việc mà phụ nữ có thể chứng tỏ khả năng của mình là thu thập, sưu tầm tư liệu, xử lý dữ liệu nghiên cứu như gỡ băng phỏng vấn, biên tập, tổng hợp thông tin.

Tuy nhiên, để trở thành một cán bộ nghiên cứu tốt, phụ nữ gặp rất nhiều khó khăn. Thông thường, sau khi tốt nghiệp đại học một thời gian, đa số chị em xây dựng gia đình, thành ra ngay trong mấy năm đầu mới đi làm nhiều người đã phải thực hiện trách nhiệm làm mẹ. Thời gian này chị em rất khó toàn tâm toàn ý với công việc vì con còn nhỏ. Hơn nữa lao động nghiên cứu có nét đặc thù là sự đòi hỏi tập trung tư duy cao độ trong những khoảng thời gian dài liên tục, triền miên, hoàn toàn không giống những công việc khác có thể hoàn thành trong thời gian nhất định của ngày làm việc. Vẫn còn đang bỡ ngỡ với công việc lại bận bịu với con cái và nếu không được những đồng nghiệp đi trước và lãnh đạo cơ quan dìu dắt, định hướng trong nghiên cứu thì cán bộ nữ thường bối rối và khó phát huy năng lực của mình trong mấy năm đầu. Mặt khác, ở giai đoạn này, mặc dù đang còn trẻ, và có khả năng tiếp thu cao nhưng cũng vì bận con nhỏ nên phần nhiều chị em không thể tham gia các khóa đào tạo dài hạn để nâng cao trình độ. Đó là một thiệt thòi lớn mà phụ nữ phải gánh chịu, ấy vậy mà còn có những cơ quan tỏ ra không thích nhận phụ nữ vào làm việc vì lý do họ phải sinh đẻ và nuôi con nhỏ. Tôi thiết nghĩ, những đứa trẻ khỏe mạnh chính là đóng góp quan trọng nhất của người phụ nữ cho xã hội, và lãnh đạo các cơ quan còn phải coi đó cũng là một cống hiến trong cuộc đời lao động của cán bộ nữ. Vì thế lãnh đạo ở các cơ quan nghiên cứu cần phải có một chiến lược đào tạo thích hợp với nữ cán bộ để họ có thể nâng cao trình độ chuyên môn vào thời gian hợp lý. Chiến lược đó nên được xây dựng ngay từ khi mới tiếp nhận cán bộ nữ vào cơ quan và phải được sự tham gia của bản thân nữ cán bộ để họ có thể sắp xếp kế hoạch sinh con mà vẫn có thể theo học các khóa đào tạo.

So với nam giới, phụ nữ làm công tác nghiên cứu có ít thời gian hơn nhiều vì ngoài công việc cơ quan hầu hết chị em còn phải làm nội trợ ở nhà, phải nấu nướng, giặt giũ, quét dọn và vô vàn việc vặt không tên khác. Lại còn phải quan tâm chăm sóc chồng, dạy dỗ con cái, phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ anh chị em, thực hiện nghĩa vụ với bên nội, bên ngoại, với xóm giềng, bè bạn. Tất cả những việc đó không phải nam giới không chia sẻ, nhưng ai cũng biết rằng phụ nữ phải đầu tư sức lực, tinh thần và thời gian vào đó là chủ yếu. Chỉ riêng với việc quỹ thời gian bị cắt vụn bởi trăm công nghìn việc như vậy người nữ cán bộ nghiên cứu rõ ràng bất lợi hơn nhiều so với nam đồng nghiệp của họ chưa nói đến vấn đề sức khỏe.

Nhiều cán bộ nữ còn là một trong hai lao động chính chịu trách nhiệm nuôi sống cả gia đình. Với đồng lương nghiên cứu còn thấp như hiện nay, không ít chị em đã phải lao động rất vất vả, làm thêm nhiều việc khác để tăng thu nhập. Dù công việc làm thêm có liên quan hay không liên quan đến nghề nghiệp thì điều đó cũng cho thấy chị em phải chịu một cường độ lao động rất lớn, ảnh hưởng đáng kể tới sức khỏe và tinh thần của họ.

Một nét đặc thù nữa của nghiên cứu xã hội học là phải đi khảo sát thực tế ở các địa phương khác nhau trong cả nước. Nếu các nam đồng nghiệp ra đi "nhẹ tựa lông hồng" hoặc dù sao cũng không quá vướng bận "thê nhi" thì đối với phụ nữ mỗi cuộc đi là cả một vấn đề lớn. Trước khi đi phải lo sắp xếp, mua bán cho bố con ở nhà, dặn dò, chỉ bảo ... Trong thời gian đi công tác thì không khỏi băn khoăn lo lắng, nhớ nhà, nhớ con ... Ngoài ra, những khó khăn ngay tại nơi khảo sát như thiếu nước hoặc điều kiện vệ sinh không đảm bảo ... lại ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của chị em nhiều hơn là nam giới.

Nếu còn đến một ví dụ minh họa tôi xin dẫn ngay trường hợp của tôi - một nữ cán bộ nghiên cứu xã hội học. Bản thân tôi tuy có một số thuận lợi hơn những chị em khác nhưng cũng không dễ dàng hơn bao nhiêu trong công tác nghiên cứu. Được nhà nước đưa đi đào tạo bậc đại học ở nước ngoài tôi có điều kiện tiếp xúc và học hỏi nhiều hơn trong một số lĩnh vực nhất định nhưng để đổi lại tôi phải chịu đựng một cuộc sống xa gia đình trong nhiều năm và không được học tập, trao đổi bằng tiếng mẹ đẻ, đó là hai khó khăn lớn nhất với bất cứ một lưu học sinh nào. Khi tốt nghiệp về nước năm 1984, tôi được tiếp nhận ngay vào Viện Xã hội học mà không phải chờ đợi lâu như một số người khác, tôi coi đó là may mắn lớn thứ hai trong đời. Ngành tâm lý học mà tôi được đào tạo rất gần gũi với xã hội học, đó cũng là một thuận lợi nữa. Việc sử dụng thành thạo tiếng Nga là thứ tiếng mà tôi học được khi đi học đại học ở Liên xô đã trở thành một phương tiện giúp tôi tham khảo nguồn sách báo, tư liệu tiếng Nga khi đó đang rất dồi dào.

Tuy nhiên, cũng như bao chị em khác, tôi đã không thể định hướng ngay trong công việc mà cũng mất một thời gian hoang mang, lúng túng, không biết chọn đề tài nghiên cứu nào. Ba năm đầu gần như đã trôi qua một cách lãng phí, ngoại trừ việc tôi đi học được bằng C tiếng Anh. Cho đến năm 1988, khi Viện hình thành hướng nghiên cứu về gia đình tôi đã rất hào hứng tham gia ngay từ những ngày đầu với những buổi nghe cô giáo sư Trần Đình Hượu giảng về Nho giáo và gia đình truyền thống Việt Nam. Nguyện vọng nghiên cứu về gia đình của tôi đã được lãnh đạo viện quan tâm và khuyến khích. Tôi đã cố gắng viết một bài về tình hình nghiên cứu về xã hội học gia

đình ở Việt Nam và may mắn cho tôi là bài này đã được giáo sư Trương Lai và giáo sư Rita Lijestrom lựa chọn để in vào cuốn sách "Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam" cùng với các công trình của các tác giả khác. Đối với tôi, đó là một động viên rất lớn, từ đó tôi càng cố gắng nhiều hơn trong công việc, trau dồi tiếng Anh, tự học hỏi để nâng cao trình độ. Vào thời điểm năm 1989, cả ngày tôi chỉ đọc được một trang sách xã hội học bằng tiếng Anh nhưng tôi vẫn quyết tâm đọc và học vì tôi biết đó là cách tốt nhất để vừa học chuyên môn vừa học ngoại ngữ. Năm 1990 tôi đã may mắn trúng tuyển trong đợt thi chọn để đi huấn luyện ngắn hạn về dân số ở Úc. Đó là một cơ hội tốt để tôi học được cách làm việc của các đồng nghiệp phương Tây, từ cách sử dụng hệ thống thư viện đến cách đọc sách, cách viết báo cáo khoa học, kể cả cách trình bày hình thức một bản báo cáo như thế nào. Thực ra những kinh nghiệm đó không ai dạy bài bản cho tôi cả mà chủ yếu là tôi phải tranh thủ để quan sát, để học hỏi qua cách họ làm. Theo tôi đó là một cái "ngưỡng" rất quan trọng, cả về chuyên môn cả về ngoại ngữ mà tôi đã dần dần vượt qua để xác định hướng nghiên cứu và cách làm việc cho riêng mình.

Từ đó cho đến nay tôi vẫn không ngừng học hỏi và cố gắng để có thể độc lập nghiên cứu, tự thiết kế và tổ chức các cuộc nghiên cứu quy mô nhỏ. Tôi cũng cố gắng để tạo lập các mối quan hệ công việc với các đồng nghiệp nước ngoài và một số người trong họ tỏ ra quan tâm đến những đề tài nghiên cứu của tôi về hôn nhân, gia đình, về sức khỏe sinh sản. Tôi đã may mắn được mời đi tham dự một số hội nghị, hội thảo ở Mỹ, Canada, Úc ... Trong 12 năm công tác, tôi đã có 8 bài viết được đăng ở tạp chí chuyên ngành, có một quyển sách được in và một số bài chuyên khảo khác. Nếu có thể gọi đó là thành tích thì tôi cho rằng trong này có sự đóng góp của rất nhiều người, bao gồm sự quan tâm, khuyến khích của lãnh đạo viện, sự giúp đỡ của bạn bè và của những đồng nghiệp đi trước.

Bên cạnh những thuận lợi và may mắn, mà thực ra để có được chúng, bản thân tôi cũng phải bỏ rất nhiều công sức, tôi còn phải khắc phục những khó khăn của một người phụ nữ. Giống như tất cả chị em khác, tôi cũng có gia đình, cũng phải làm vợ, làm mẹ, cũng phải làm con dâu, làm chị dâu, phải gánh vác công việc nhà chồng, phải thực hiện nghĩa vụ làm con đối với cha mẹ đẻ của mình ... Tức là tôi cũng phải rửa bát, quét nhà, cho con ăn, đi chợ, là quần áo cho chồng, thăm hỏi bố mẹ chồng, săn sóc bố mẹ mình ... làm sao cho chồng vui vẻ, con khỏe mạnh, bố mẹ hai bên hài lòng, hàng xóm quý mến ... để viết một bài nghiên cứu nhiều khi tôi cũng phải dỡ con đi ngủ rồi 10 giờ đêm mới trở dậy để ngồi vào bàn làm việc cho đến 2-3 giờ sáng. Nghĩa là tôi cũng phải cùng một lúc đảm nhiệm rất nhiều vai trò với rất nhiều chức năng khác nhau mà không được quyền từ chối bất kỳ một vai trò hay bề trễ trong bất kỳ một chức năng nào. Có một điều cần nói là, nếu trong công việc, người nữ cán bộ nghiên cứu xã hội học được yêu cầu phải làm việc theo kiểu hiện đại, như phương Tây, thì ở gia đình chúng tôi lại bị đòi hỏi phải giữ truyền thống Việt Nam trong mọi phương diện. Tôi không biết mâu thuẫn này sẽ tồn tại đến bao giờ? Bao giờ thì sự phát triển xã hội bắt kịp trình độ phát triển kinh tế và kỹ thuật để chị em phụ nữ chúng tôi không còn phải chịu sức ép do mâu thuẫn đó gây ra?

Nói tóm lại, những thuận lợi của phụ nữ trong công tác nghiên cứu xã hội học không nhiều lắm, trong khi những khó khăn thì rất đáng kể. Không phải chúng tôi phàn nàn kêu ca hay đòi hỏi một sự ưu tiên chiếu cố bất hợp lý. Chắc chắn, dù có

thông cảm với chị em đến đâu chẳng nữa thì không một cấp lãnh đạo nào dám đưa một nữ cán bộ không biết ngoại ngữ đi đào tạo ở nước ngoài. Cũng không một tổng biên tập nào cho đăng một bài viết không đạt yêu cầu lên tạp chí chuyên ngành chỉ vì bài đó là của một cán bộ nữ. Điều chúng tôi mong muốn là các cấp lãnh đạo hiểu rõ những khó khăn của phụ nữ làm nghiên cứu để sắp xếp tạo điều kiện cho chúng tôi làm việc và được đào tạo sao cho chúng tôi vẫn làm tròn được trách nhiệm của mình đối với gia đình mà vẫn có thể phát huy khả năng trong công tác. Đối với những chị em mới vào nghề cơ quan cần có sự hướng dẫn, dìu dắt ngay từ đầu để họ nhanh chóng xác định hướng nghiên cứu lâu dài. Trên cơ sở đó, cơ quan tham khảo ý kiến của cán bộ nữ trẻ để có thể lập kế hoạch đào tạo thích hợp. Ngoài ra, sự động viên, khuyến khích kịp thời của lãnh đạo cơ quan đối với chị em là rất quan trọng vì nó sẽ giúp chúng tôi tự tin và chủ động hơn trong nghiên cứu.